

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2025/DS-ST
Ngày: 29-5-2025.
V/v tranh chấp hợp đồng đầu tư
giáo dục.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lựu

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quốc Xuân.
- Ông Phan Văn Tao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 4; ngày 22 và ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 408/2024/TLST-DS ngày 14/11/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng đầu tư giáo dục” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 479/2025/QĐST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 598/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1/ Ông Phó Trí P, sinh năm 1969.

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Số G khu dân cư G, Ấp C, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H, sinh năm 1961. (Có mặt)

Địa chỉ liên hệ: F N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 005925, quyền số 10/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/10/2024)

Bị đơn: Công ty cổ phần G.

Địa chỉ: Số B N, Ấp B, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Út E – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Vắng mặt)

Địa chỉ: G T, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 43 đường số A Khu dân cư S, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế M1.

Địa chỉ: Số B N, Ấp B, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Út E – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Vắng mặt)

Địa chỉ: G T, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 43 đường số A Khu dân cư S, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2014, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Ông P và bà T (Bên B) có ký 02 Hợp đồng và 02 Phụ lục Hợp đồng đầu tư giáo dục với Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế M1 (Bên A) (sau đây gọi tắt là Trường Q) trực thuộc Công ty cổ phần G (sau đây gọi tắt là Công ty G), như sau:

Hợp đồng thứ nhất: Hợp đồng đầu tư giáo dục và Phụ lục Hợp đồng cùng số 033-20/QT/HTĐTGD ngày 23/3/2020 cho con của ông P và bà T là Phó Trí Bảo được xét tuyển vào học lớp 7 chính khóa tại Trường Q kể từ năm học 2020 – 2021 cho đến hết lớp 12. Số tiền đầu tư là 3.729.600.000 đồng. Ngay trong ngày ký hợp đồng, ông P và bà T đã chuyển cho T1 Quốc tế M số tiền 3.700.000.000 đồng (theo Giấy xác nhận về việc chuyển tiền theo Hợp đồng đầu tư giáo dục).

Theo điểm b,c Khoản 5.2 Điều 5 của Hợp đồng quy định: Quyền lợi và nghĩa vụ của Bên B là được Bên A hoàn trả số tiền đầu tư giáo dục. Thời gian tối thiểu Bên B được quyền kết thúc Hợp đồng là 01 năm kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực hoặc học sinh hoàn thành lớp 12 và hoàn tất thủ tục chấm dứt chương trình đào tạo chính khóa theo quy định của Trường Q.

Sau khi con của ông P và bà T là Phó Trí Bảo kết thúc chương trình đào tạo lớp 9 năm học 2021 – 2022 thì họ cho con chuyển sang Mỹ học tiếp lớp 10, 11 và 12. Từ khi con của nguyên đơn vào học đến khi chuyển trường là 03 năm (năm 2020, 2021 và 2022), do đó theo thỏa thuận, thì T1 Quốc tế M phải hoàn trả ngay cho nguyên đơn số tiền đầu tư nhưng T1 Quốc tế M đề nghị lùi lại 01 năm – tức là vào khoảng giữa năm 2023 để xem con của ông P và bà T có theo học bên Mỹ được không, nếu được thì T1 Quốc tế M sẽ hoàn trả, nếu không thì số tiền đầu tư được giữ lại để con củ nguyên đơn trở về trường học tiếp. Khi hết thời hạn này, nguyên đơn nhiều lần liên hệ với T1 Quốc tế M để nhận lại số tiền đã nộp nhưng ông P và bà T chỉ nhận được lời hứa hẹn và T1 Quốc tế M không còn hoạt động nào nữa, do đó cho đến nay nguyên đơn chưa nhận được khoản tiền nào từ số tiền đầu tư đã nộp cho Trường Q.

Hợp đồng thứ hai: Hợp đồng đầu tư giáo dục và Phụ lục Hợp đồng cùng số 045-20/QTM/HĐĐTGD ngày 13/8/2020 cho con của ông P, bà T là Phó Trí Tiến được xét tuyển vào học lớp KP4. Biên bản điều chỉnh dự tuyển lớp KP3 chính khóa tại Trường Q kể từ năm học 2022 – 2023 cho đến hết lớp 12. Số tiền đầu tư là 3.276.700.000 đồng. Ngay trong ngày ký hợp đồng, nguyên đơn đã chuyển số tiền 3.276.700.000 đồng cho Trường Q (theo Giấy xác nhận về việc chuyển tiền theo Hợp đồng đầu tư giáo dục).

Theo điểm b,c Khoản 5.2 Điều 5 của Hợp đồng quy định: Quyền lợi và nghĩa vụ của Bên B được Bên A hoàn trả số tiền đầu tư giáo dục. Thời gian tối thiểu Bên B được quyền kết thúc Hợp đồng là 01 năm kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực hoặc học sinh hoàn thành lớp 12 và hoàn tất thủ tục chấm dứt chương trình đào tạo chính khóa theo quy định của Trường Q.

Trong lúc, con của ông P và bà T là Phó Trí Tiến đang theo học lớp Kingarden năm học 2023 – 2024 tại 3.276.700.000 đồng thì đột ngột cuối năm 2023 Trường Q đóng cửa, nên nguyên đơn phải chuyển con sang Trường khác. Sau đó, họ nhiều lần liên hệ trực tiếp, gửi mail đề nghị Trường Quốc tế M2 hoàn trả số tiền đã nộp nhưng T1 Quốc tế M vẫn không hoàn trả cho nguyên đơn số tiền này.

Do Trường Quốc tế M đã không thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng đầu tư giáo dục, không hoàn trả số tiền đầu tư giáo dục cho nguyên đơn đúng thời hạn, làm cho nguyên đơn gặp rất nhiều khó khăn về tài chính trong việc đóng tiền cho hai con tiếp tục học tập ở T khác.

Trường Q là đơn vị hạch toán thuộc Công ty cổ phần G (sau đây gọi tắt là Công ty G), do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè giải quyết:

1/ Buộc Công ty cổ phần G phải trả lại số tiền 3.700.000.000 đồng theo Hợp đồng đầu tư giáo dục số 033-20/QTM/HĐĐTGD ngày 23/3/2020.

2/ Buộc Công ty cổ phần G phải trả lại số tiền 3.276.700.000 đồng theo Hợp đồng đầu tư giáo dục số 045-20/QTM/HĐĐTGD ngày 13/8/2020.

Tổng cộng: 6.976.700.000 đồng.

3/ Buộc Công ty cổ phần G phải trả tiền lãi suất chậm trả với mức lãi suất 10%/năm, kể từ ngày Trường Q ngưng hoạt động 01/12/2023 đến ngày xét xử là 17 tháng 21 ngày, tuy nhiên nguyên đơn yêu cầu tính tròn là 17 tháng, cụ thể: $10\%/năm \times 6.976.700.000 \text{ đồng} \times 17 \text{ tháng} = 988.365.833 \text{ đồng}$, nguyên đơn yêu cầu làm tròn là 988.350.000 đồng.

Tổng số tiền Công ty cổ phần G phải trả là $6.976.700.000 \text{ đồng} + 988.350.000 \text{ đồng} = 7.965.050.000 \text{ đồng}$.

Buộc Công ty cổ phần G phải trả ngay cho ông P và bà T khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn Công ty cổ phần G; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông quốc tế M1 đến Tòa để tự khai, tham gia phiên họp, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho đương sự trong vụ án.

Việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền đã đóng theo hợp đồng đầu tư giáo dục, xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng đầu tư giáo dục” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tại huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về xác định bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Căn cứ Văn bản số 2764/SGDDĐT-GDNCL ngày 05/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố H, xác định Trường tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Mỹ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H cho phép thành lập tại Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 và được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố H cho phép hoạt động giáo dục tại Quyết định số 1473/QĐ-GDDĐT-TC ngày 13/6/2019. Theo Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 30/01/2019, Trường Q có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của Nhà nước.

Tại khoản 2 Điều 2 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư 13/2011/TT-BGDĐT của Bộ G1 và Đào tạo quy định: “*Trường P1 có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại*”.

Tuy nhiên, theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (Mã số chi

nhánh 0315331710-001) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp (đăng ký lần đầu ngày 31/10/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 10/02/2023) cho thấy Trường Q là chi nhánh của Công ty cổ phần G và hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp là Công ty cổ phần G.

Đồng thời, theo Văn bản số 5675/CCTKVQ7NB-KTr4 ngày 03/7/2024 của Chi cục thuế khu vực Quận G - huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin: Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế M1 hạch toán phụ thuộc vào Công ty cổ phần G.

Như vậy, Công ty cổ phần G được xác định là bị đơn và T1 tiểu học, Trung học cơ sở và trung học phổ thông Quốc tế M1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2.2] Xét, Giấy ủy quyền số 005925, quyền số 10/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/10/2024 của ông Phó Trí P và bà Nguyễn Thị Thanh T ủy quyền cho bà Lê Thị H đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án là hợp lệ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà H được tham gia tố tụng với tư cách đại diện của ông P, bà T trong quá trình giải quyết vụ án.

[2.3] Xét, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Căn cứ Hợp đồng đầu tư giáo dục và Phụ lục Hợp đồng cùng số 033-20/QTM/HĐĐTGD ngày 23/3/2020, nội dung: Bên A xét tuyển học sinh vào học tại T, cung cấp chương trình đào tạo chính khóa cho học sinh...Bên A và Bên B thống nhất số tiền đầu tư giáo dục là 3.729.600.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, ông P và bà T đã nộp số tiền 3.700.000.000 đồng theo Giấy xác nhận số 23/2020 ngày 23/3/2020.

Tại mục 1.4 Điều 1 của Hợp đồng đầu tư giáo dục số 033-20/QTM/HĐĐTGD ngày 23/3/2020: “...Số tiền này sẽ được Bên A hoàn trả cho Bên B sau khi Học sinh chấm dứt chương trình đào tạo chính khóa tại Trường theo Điều 6 và theo quy định của Hợp đồng này.”

Mục 6.1 Điều 6 Hợp đồng đầu tư giáo dục số 033-20/QTM/HĐĐTGD ngày 23/3/2020: “Học sinh ngưng học tại T và hoàn tất các thủ tục ngưng học theo quy định của T1. Các trường hợp ngưng học bao gồm: Học sinh chuyển trường....”

Con của ông P, bà T là em Phó Trí Bảo kết thúc chương trình đào tạo lớp 9 năm học 2021 – 2022 thì chuyển sang Mỹ học tiếp nhưng T1 Quốc tế Mỹ chưa thực hiện hoàn trả lại số tiền ông P, bà T đã nộp.

[3.2] Căn cứ Hợp đồng đầu tư giáo dục và Phụ lục Hợp đồng cùng số 045-20/QTM/HĐĐTGD ngày 13/8/2020, nội dung: Bên A xét tuyển học sinh vào học tại T, cung cấp chương trình đào tạo chính khóa cho học sinh...Bên A và Bên B thống nhất số tiền đầu tư giáo dục là 3.276.700.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, ông P và bà T đã nộp đủ số tiền 3.276.700.000 đồng theo Giấy xác nhận số 23/2020 ngày 23/3/2020.

Tại mục 1.4 Điều 1 của Hợp đồng đầu tư giáo dục số 033-20/QTM/HĐĐTGD ngày 23/3/2020: “...Số tiền này sẽ được Bên A hoàn trả cho Bên B sau khi Học sinh chấm dứt chương trình đào tạo chính khóa tại Trường theo Điều 6 và theo quy định của Hợp đồng này.”

Mục 6.1 Điều 6 Hợp đồng đầu tư giáo dục số 033-20/QTM/HĐĐTGD ngày 23/3/2020: “Học sinh ngưng học tại T và hoàn tất các thủ tục ngưng học theo quy định của T1. Các trường hợp ngưng học bao gồm: Học sinh chuyển trường....”

Trong lúc con của ông P, bà T là em Phó Trí Tiến đang theo học lớp Kingarden năm học 2023 – 2024 thì Trường Q đột ngột đóng cửa, buộc ông P, bà T phải chuyển cho con sang học trường khác. Ông P, bà T yêu cầu hoàn lại số tiền đã đóng và Trường Q có Thông báo về phương án hoàn trả tiền nhưng không thực hiện.

Căn cứ thỏa thuận trên, Trường Q không thực hiện hoàn trả lại số tiền cho ông P, bà T là vi phạm thỏa thuận theo Hợp đồng đầu tư giáo dục số 033-20/QTM/HĐĐTGD ngày 23/3/2020 và Hợp đồng đầu tư giáo dục số 045-20/QTM/HĐĐTGD ngày 13/7/2020.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền đã nộp, tổng cộng 6.976.700.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu tính lãi suất chậm trả:

Căn cứ theo nhận định trên, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả lại số tiền nguyên đơn đã nộp theo 02 Hợp đồng đầu tư giáo dục số 033-20/QTM/HĐĐTGD ngày 23/3/2020 và Hợp đồng đầu tư giáo dục số 045-20/QTM/HĐĐTGD ngày 13/7/2020, do đó nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất với mức lãi suất 10%/năm kể thời điểm Trường Q ngưng hoạt động 01/12/2023 đến ngày xét xử, nguyên đơn yêu cầu tính 17 tháng là có cơ sở chấp nhận. Số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn: $10\%/năm \times 6.976.700.000 \text{ đồng} \times 17 \text{ tháng} = 988.365.833 \text{ đồng}$, nguyên đơn yêu cầu làm tròn là 988.350.000 đồng.

Do đó, tổng số tiền Công ty cổ phần G phải trả cho nguyên đơn: $6.976.700.000 \text{ đồng} + 988.350.000 \text{ đồng} = 7.965.050.000 \text{ đồng}$.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí là 115.965.050 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 57.753.750 (Năm mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018371 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 385, Điều 422, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty cổ phần G có nghĩa vụ trả số tiền 7.965.050.000 (Bảy tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu không trăm năm mươi ngàn) đồng (trong đó, tiền gốc: 6.976.700.000 đồng, tiền lãi: 988.350.000 đồng) cho ông Phó Trí P và bà Nguyễn Thị Thanh T theo Hợp đồng đầu tư giáo dục số 033-20/QTM/HĐĐTGD, Phụ lục Hợp đồng số 033-20/QTM/HĐĐTGD ngày 23/3/2020 và Hợp đồng đầu tư giáo dục số 045-20/QTM/HĐĐTGD, Phụ lục Hợp đồng số 045-20/QTM/HĐĐTGD ngày 13/8/2020.

Thi hành sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu số tiền án phí 115.965.050 (Một trăm mười lăm triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn không trăm năm mươi) đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 57.753.750 (Năm mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018371 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa và kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lựu